

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐẤT
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27-6-2025
“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng
2. Ông Nguyễn Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh K – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2025/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2025, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2025, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Tổ F, ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Đức H1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ F, đường N, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/3/2025, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Như H và ông Nguyễn Đức H1 tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, thành phố L, tỉnh An Giang ngày 15/8/2022, theo giấy chứng nhận kết hôn số 55; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức hỏi, cưới. Sau khi kết hôn ông bà về chung sống tại địa chỉ: Tổ F, ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang. Sau đó đến năm 2023

thì ông bà cùng chuyển về sinh sống tại địa chỉ: Tổ F, đường N, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bà H và ông H1 chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H1 không lo lắng làm ăn, không phụ giúp gia đình từ kinh tế mà bỏ mặc bà H tự xoay sở. Hai bên bất đồng quan điểm về đời sống hàng ngày. Tình trạng trên kéo dài mà không thể giải quyết được nên ông bà thường xảy ra tranh cãi và mâu thuẫn ngày càng lớn hơn. Bà H đã cho ông H1 rất nhiều cơ hội nhưng ông H1 vẫn không sửa đổi.

Bà H và ông H1 đã ly thân từ tháng 2 năm 2025 đến nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau về tình cảm lẫn như cuộc sống thường ngày. Nhận thấy giữa bà H và ông H1 mạnh ai nấy sống, không còn tình cảm với nhau nữa, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long Đất cho bà H được ly hôn với ông H1.

Về con chung: Bà H và ông H1 có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/7/2019, hiện nay con chung đang sống cùng bà H. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Đức H1:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Long Đất đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, cho ông H1 biết. Trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, tổng đạt các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông H1 vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

- Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như H có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông Nguyễn Đức H1 vắng mặt không có lý do; căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu của bà Nguyễn Thị Như H xin ly hôn với ông Nguyễn Đức H1 là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà H được ly hôn với ông H1; về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/7/2019, hiện nay con chung đang sống cùng bà H. Do vậy giao con chung cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông Nguyễn Đức H1 không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Như H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Đức H1, bị đơn đang cư trú tại huyện L, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Đất theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như H và bị đơn ông Nguyễn Đức H1, đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H1 vắng mặt không có lý do.

Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Như H và ông Nguyễn Đức H1 tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, thành phố L, tỉnh An Giang ngày 15/8/2022, theo giấy chứng nhận kết hôn số 55 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà H thì trong quá trình chung sống, giữa ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi do hai bên bất đồng quan điểm sống về mọi mặt trong cuộc sống, có lối sống chung không phù hợp, ông H1 không quan tâm đến cuộc sống gia đình dẫn đến mâu thuẫn không thể giải quyết được nên thường xảy ra tranh cãi và mâu thuẫn ngày càng lớn hơn. Bà H nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau nên không thể duy trì cuộc hôn nhân này được nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông H1, tại thông báo có nêu rõ yêu cầu khởi kiện và những tài liệu chứng cứ mà bà H đã giao nộp cho Tòa án. Đồng thời đã nhiều lần triệu tập ông H1 đến Tòa án để ông trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà H; cũng như thông báo để ông H1 tham gia các phiên hòa giải nhưng ông đều vắng mặt không có lý do. Như vậy lời khai của bà H về việc gia đình mâu thuẫn, không có hạnh phúc là có cơ sở. Việc ông H1 không đến Tòa án để làm việc, để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm đã chứng minh ông không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông H1 có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/7/2019, hiện nay đang sinh sống cùng bà H.

Bà Nguyễn Thị Như H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia B đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Xét thấy con chung có tên nêu trên đang sinh sống cùng bà H và bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung có tên nêu

trên đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Như H xác định không yêu cầu ông Nguyễn Đức H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 217, 218, 219, 227, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Như H được ly hôn với ông Nguyễn Đức H1.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Như H và ông Nguyễn Đức H1 có 01 con chung là tên là Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/7/2019.

Giao con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/7/2019 cho bà Nguyễn Thị Như H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Như H không yêu cầu ông Nguyễn Đức H1 cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Đức H1 được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Như H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002403 ngày 08/4/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Đất. Bà H đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Đất;
- THA huyện Long Đất;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Khánh,
Thành phố Long Xuyên, tỉnh
An Giang;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Công Hiếu

